

Bản án số: 40/2021/HNGĐ-ST

Ngày 22 tháng 9 năm 2021

V/v “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN DŨNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Thanh Hảo

Các Hội thẩm nhân dân: 1, Ông Nguyễn Hải Lý;

2, Bà Nguyễn Thị Tin

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phạm Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng tham gia phiên tòa:* Ông Lương Văn Tuấn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 109/2021/TLST-HNGĐ ngày 09/7/2021 về “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2021/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 8 năm 2021, giữa các đương sự:

*** *Nguyên đơn:*** Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 1991

Địa chỉ: thôn Đ, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang, (có đơn xin xét xử vắng mặt)

*** *Bị đơn:*** Chị Hoàng Thị Th, sinh năm 1994

Nơi ĐKKHTT: thôn Đ, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang, (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** *Theo đơn khởi kiện đề ngày 25/6/2021, bản tự khai và quá trình tố tụng tại Tòa án nguyên đơn là anh Nguyễn Thanh T trình bày:*** Anh và chị Thúy lấy nhau là tự nguyện có được tự do tìm hiểu, hai gia đình có tổ chức lễ cưới hỏi theo phong tục tập quán, vợ chồng anh có đăng ký kết hôn, đăng ký tại UBND xã Đ, huyện Y ngày 20/03/2018, sau khi cưới vợ chồng chung sống cùng với bố mẹ anh tại thôn Đ, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang. Cuộc sống vợ chồng thời gian đầu có hạnh phúc, sau thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn

do vợ chồng muộn có con, vợ chồng anh phải chạy chữa nhiều, dẫn đến kinh tế vợ chồng khó khăn. Ngoài ra, trong cuộc sống vợ chồng bất đồng quan điểm, vợ chồng không tin tưởng nhau, vợ chồng anh ở cùng với bố mẹ anh, nhưng nhiều khi chị Th đi làm về muộn không gọi điện thoại về cho anh hay bố mẹ anh, bố mẹ anh phải đợi chị Th về ăn cơm, sau đó chị Th lại không ăn cơm. Khoảng tháng 12/2019, chị Th đi làm về muộn, không điện thoại về cho bố mẹ anh và anh, sau khi chị Th về vợ chồng có cãi nhau và đánh nhau, chị Th tự bỏ về nhà mẹ đẻ chị Th ở. Khoảng tháng 5 năm 2020, chị Th làm đơn xin ly hôn anh tại Tòa Yên Dũng, nhưng sau đó chị Th rút đơn để vợ chồng về đoàn tụ, thời gian chị Th làm đơn ly hôn anh, lúc đó chị Th có thai được khoảng 8 tháng. Khi chị Th rút đơn về đoàn tụ vợ chồng anh không về chung sống với nhau, anh vẫn sống cùng với bố mẹ anh, còn chị Th sống cùng nhà với bố mẹ chị Th. Từ tháng 12 năm 2019 đến nay vợ chồng không quan hệ tình cảm, kinh tế riêng, từ khi chị Th về nhà bố mẹ đẻ chị Th ở chị Th không quan tâm gì đến anh, khi chị Th sinh con không thông báo gì cho anh và gia đình anh được biết. Trong thời gian ly thân, anh không vào nhà chị Th thăm con, anh chỉ hỏi thăm con qua chị Th. Việc mâu thuẫn của vợ chồng anh, gia đình hai bên nhiều lần hòa giải nhưng không thành. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được, nếu cố để về chung sống thì cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc. Hiện nay do công việc của anh sắp tới đi học ở nước ngoài anh tha thiết đề nghị Tòa án sớm giải quyết việc ly hôn của vợ chồng anh để anh còn ổn định cuộc sống. Chị Th trình bày vẫn còn tình cảm với anh là không đúng, chị Th biết anh chuẩn bị đi học ở nước ngoài, chị Th gây khó khăn cho anh vì thời điểm chị Th nộp đơn ly hôn, sau đó chị Th rút đơn về vợ chồng đoàn tụ để nuôi dạy con cái, nhưng chị Th không có thiện chí về đoàn tụ với anh.

+ Về con chung: Anh và chị Th có 01 con chung là cháu Nguyễn Hoàng Thủy Ng, sinh 15/6/2020, hiện nay cháu đang ở với chị Th. Khi ly hôn anh đồng ý để chị Th nuôi con, anh có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con cho chị Th 3.000.000 đồng/tháng, kể từ tháng 8 năm 2021 (Dương lịch) đến khi con chung đủ 18 tuổi. Hiện tại anh đang làm việc tại công ty Samsung, thu nhập mỗi tháng của anh là 15.000.000 đồng, anh là kỹ thuật viên. Chị Th đề nghị anh phải cấp dưỡng một lần 200.000.000 đồng đến khi con chung đủ 18 tuổi anh không đồng ý vì thời gian sắp tới anh đi học Thạc sỹ tại Hàn Quốc, kinh tế của anh không có để cấp dưỡng một lần.

+ Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung gì, thời gian chung sống với gia đình nhà anh, vợ chồng không đóng góp gì vào khối tài sản chung của gia đình nhà anh, anh không có yêu cầu gì.

+ Về nghĩa vụ chung về tài sản: Vợ chồng không vay nợ ai, không cho ai vay nợ

*** *Tại bản tự khai và quá trình tiến hành tố tụng cũng như tại phiên tòa chị Hoàng Thị Thtrình bày:*** Chị và anh T lấy nhau trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức cưới xin theo phong tục tập quán, trước khi cưới hai vợ chồng được tự do tìm hiểu, có thời gian yêu nhau và có đăng ký kết hôn, đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Y ngày 20/3/2018. Kết hôn xong vợ chồng chị về sống cùng bố mẹ anh T. Vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc từ khi kết hôn không có mâu thuẫn, giữa chị và bố mẹ chồng cũng không có mâu thuẫn. Tuy nhiên, tính đến ngày 04/12/2019 thì anh T đánh chị tất cả là 03 lần, đánh trước mặt bố mẹ chồng. Đến ngày 04/12/2019, chị đi làm công ty về muộn 15 phút so với những ngày khác và bị ghen nên không ăn được cơm thì bố chồng nói chị là mày không ăn cơm thì mày phải biết gọi điện về. Sau đó anh T có nói chị là mày đăng ký điện thoại để làm gì mà không biết gọi điện về, nhà phải có nóc, vợ chồng lời qua tiếng lại nên anh T có đánh thúc vào bụng chị và tát vào mặt, đánh vào đầu, chị xin anh T là chị đang có bầu anh đừng làm như thế, anh T nói có bầu à, mày không có bầu thì tao tát chết mày từ lâu rồi. Việc anh T đánh thì bố mẹ chồng có biết nhưng không can ngăn. Trong khi trước ngày 04/12/2019 khoảng 1 đến 2 ngày, chị có thông báo với anh T là ngày 04/12/2019 chị phải đi giải quyết công việc, anh T nói chị cứ đi để sắp xếp công việc cho ổn thỏa. Khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, do bị anh Tuấn đánh đập chị không chịu nổi nên chị có xin phép bố mẹ chồng là “con về làm dâu giữa con và bố mẹ không có mâu thuẫn gì cả nhưng hôm nay chồng con đánh con, không có ai cản ngăn, con không ở được với chồng con anh T được nữa, con xin phép bố mẹ con về bên nhà con”. Sau đó chị về nhà bố mẹ để ở cùng thôn cho đến nay. Từ khi chị về nhà bố mẹ để 1 ngày, anh T có nhắn tin xin lỗi vì đã đánh chị, còn anh T và bố mẹ anh T không đến nhà chị nói chuyện, động viên chị về nhà anh T sống. Chị sống ở nhà bố mẹ để từ tháng 12/2019 đến nay. Từ khi chị mang thai anh T không hỏi han, chăm sóc chị và con, một mình chị phải đi lại khám thai và sinh con, anh T và gia đình anh T không có bất kỳ hành động hỏi han, chăm sóc chị về tinh thần cũng như vật chất. Đến khi khai sinh cho con, chị có bảo anh T cần có sổ hộ khẩu mới làm khai sinh cho con được nhưng anh T nhất quyết không

đưa, đến nay con chị là cháu Nguyễn Hoàng Thùy Ng không có tên trong sổ hộ khẩu của bất kỳ sổ hộ khẩu nào. Bố mẹ anh T đi loang tin cháu Ng không phải con cháu của gia đình anh T, nếu có trả con thì phải đi xét nghiệm ADN. Chị xác định chị và anh T không sống cùng nhà từ ngày 05/12/2019 đến nay, giữa chị và anh T không còn quan tâm, chia sẻ cuộc sống riêng tư, kinh tế gì với nhau. Sự việc vợ chồng chị mâu thuẫn, bố mẹ đẻ chị có gọi điện cho anh T động viên vợ chồng chị nên về ở với nhau cho con đỡ khổ, còn bố mẹ anh T thì không có hành động, lời nói gì để dàn xếp cho hai vợ chồng chị. Đến tháng 4/2020, khi đó chị đang mang thai được 8 tháng, chị có làm đơn khởi kiện xin ly hôn anh T, đến 23/5/2021 qua Tòa án hòa giải chị đã rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện để vợ chồng về ở với nhau, anh T bảo vệ xin lỗi bố mẹ rồi hai vợ chồng ra thuê nhà ở riêng và Tòa án ra Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án giữa chị và anh. Sau đó chị có về sang nhà anh T xin lỗi bố mẹ anh T, bố mẹ anh T loang tin là có xin lỗi từ ngoài cổng xin lỗi vào cũng không chấp nhận, do đó bố mẹ chị không sang nhà anh T dàn xếp, kết quả là chị và anh T vẫn chưa về đoàn tụ với nhau.

Nay chị xác định vẫn còn tình cảm với anh T, còn yêu chồng và mong muốn có một gia đình hạnh phúc. Nay anh T làm đơn bỏ chị và con để đi sang nước ngoài định cư chị không đồng ý. Trường hợp không thể miễn cưỡng được mà anh T vẫn kiên quyết bỏ chị, chị sẽ đồng ý ly hôn với điều kiện anh T phải chấp nhận 2 yêu cầu của chị là đồng ý đổi họ cho con chị từ họ Nguyễn sang họ Hoàng và cấp dưỡng nuôi con cho chị một lần là 200.000.000đồng.

+ *Về con chung*: Vợ chồng chị có 01 con chung là Nguyễn Hoàng Thúy Ng, sinh ngày 15/6/2020. Hiện nay con đang ở cùng chị.

Trường hợp Tòa án giải quyết ly hôn, chị có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng con chung. Về cấp dưỡng nuôi con, chị yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung cho chị đến khi con chung đủ 18 tuổi, yêu cầu anh T cấp dưỡng một lần số tiền là 200.000.000đồng.

Hiện nay chị đang làm nhân viên nhân sự tại Công ty TNHH Horn (Việt Nam) tại địa chỉ: Khu Công nghiệp A, xã H, huyện A, thành phố Hải Phòng, thu nhập bình quân hàng tháng của chị là 20.000.000đồng.

+ *Về tài sản chung*: Vợ chồng không có tài sản chung, quá trình chung sống cùng bố mẹ chồng, vợ chồng chị không đóng góp gì thêm vào khối tài sản chung của gia đình, nay ly hôn chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ *Về nghĩa vụ chung về tài sản*: Vợ chồng chị không có nợ chung, chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa chị Hoàng Thị Th trình bày: Đến thời điểm này chị xác định không còn tình cảm với anh Tuấn, chị đồng ý ly hôn. Anh T là một người vô trách nhiệm không quan tâm gì đến vợ con, hiện anh T đã đi nước ngoài không nói gì với chị. Về con chung, chị nhận nuôi con chị đồng ý mức cấp dưỡng 3.000.000 đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 8/2021 (dương lịch) đến khi con chung đủ 18 tuổi. Về tài sản chung và công nợ không có.

*** Tài liệu Tòa án thu thập được:**

+ Tại biên bản xác minh ngày 23/7/2021 ông Hoàng Văn Tr, bà Nguyễn Thị H là bố mẹ đẻ của chị Hoàng Thị Th cung cấp như sau: Năm 2018, gia đình ông bà có tổ chức lễ cưới hỏi cho chị Th và anh T, sau khi cưới chị Th về nhà anh T làm dâu, trong cuộc sống vợ chồng gia đình ông bà thấy chị Th, anh T nhiều lần phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là sinh hoạt hàng ngày trong gia đình bất đồng quan điểm sống. Khoảng tháng 9 năm 2019, chị Th đi làm Công ty về muộn, anh T không hỏi lý do mà đánh đập chị Thúy, chị Th có gọi điện thoại cho ông bà và xin phép được về sống với ông bà. Chị Th về ở với ông bà từ đó đến nay. Khoảng tháng 4 năm 2020, chị Thúy có làm đơn ly hôn anh T tại Tòa án huyện Yên Dũng, sau đó chị Th rút đơn để vợ chồng về đoàn tụ. Sau khi rút đơn chị Th có sang nhà bố mẹ anh T xin lỗi, nhưng bố mẹ anh T không chấp nhận. Thời gian chị Th ở nhà ông bà, sinh con anh T cũng như bố mẹ anh T không hỏi thăm gì. Nay anh T làm đơn xin ly hôn chị Th, gia đình ông bà đề nghị Tòa án giải quyết cho anh T và chị Th ly hôn. Về con chung chị Th, anh T có một con chung là cháu Nguyễn Hoàng Thúy Ng, sinh 15/6/2020, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị Th được nuôi con.

+ Tại biên bản xác minh ngày 23/7/2021 ông Nguyễn Ngọc H, bà Nguyễn Thị V là bố mẹ đẻ của anh Nguyễn Thanh T cung cấp như sau: Năm 2018 gia đình ông bà tổ chức lễ cưới hỏi cho anh T, chị Th, sau khi cưới anh T, chị Th về chung sống cùng với ông bà. Cuộc sống vợ chồng anh T, chị Th sau khi cưới đã không có hạnh phúc, vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, đánh nhau, cãi nhau, nguyên nhân mâu thuẫn ông bà không biết. Mâu thuẫn trầm trọng khoảng tháng 9 năm 2019, chị Th bỏ về nhà bố mẹ chị Th ở, tháng 4 năm 2020 chị Th có làm đơn xin ly hôn anh T tại Tòa án huyện Yên Dũng nhưng sau đó chị Th có rút đơn vợ chồng về đoàn tụ, chị Th có đến xin lỗi ông bà nhưng ông bà có yêu cầu chị Th phải bảo bố mẹ chị Th đến, nhưng bố mẹ chị Th không đến. Chị Th, anh T sống ly thân từ đó đến nay. Anh T làm đơn xin ly hôn chị Th ông bà đề nghị Tòa án giải quyết cho anh T được ly hôn chị Th càng sớm càng tốt. Về con

chung chị Th, anh T có một con chung là cháu Nguyễn Hoàng Thúy Ng, sinh 15/6/2020, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị Th được nuôi con. Về tài sản chung, thời gian chị Th, anh T chung sống cùng với ông bà không đóng góp gì vào khối tài sản của ông bà.

+ Tại biên bản xác minh ngày 23/7/2021 ông Nguyễn Văn H trưởng thôn Đ, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang cung cấp: Anh Nguyễn Thanh T, chị Hoàng Thị Th có hộ khẩu tại địa phương do ông quản lý, từ tháng 9 năm 2019, địa phương không thấy chị Th sinh sống tại nhà anh T. Nay anh T làm đơn xin ly hôn chị Th địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Về con chung, anh T, chị Th có một con chung hiện đang sống cùng với chị Th.

- Tòa án đã mở phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

- Ngày 06/9/2021, Tòa án đã hoãn phiên tòa vì bị đơn là chị Hoàng Thị Th vắng mặt lần thứ nhất không có lý do.

- Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng phát biểu ý kiến:

- Ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật tổ tụng dân sự, việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật tổ tụng dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Thanh T và xử cho anh Nguyễn Thanh T được ly hôn chị Hoàng Thị Th. Về nuôi con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Hoàng Thúy Ng, sinh 15/6/2020 cho chị Hoàng Thị Th nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Thanh T cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 8 năm 2021 đến khi con chung đủ 18 tuổi. Về án phí: Anh Nguyễn Thanh T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

- Kiến nghị, khắc phục vi phạm: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Thanh T có đơn xin xét xử vắng mặt. Do vậy, Hội đồng xét xử vắng mặt anh Tuấn là phù hợp với quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Thanh T và chị Hoàng Thị Th kết hôn ngày 20/3/2018 tại UBND xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang, được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới theo phong tục, tập quán của địa phương. Trước khi kết hôn hai bên có tìm hiểu và tự nguyện kết hôn được Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Yên Dũng cấp giấy chứng nhận kết hôn. Hôn nhân giữa anh T và chị Th là tự nguyện, không vi phạm các điều cấm kết hôn phù hợp với quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình.

Về quá trình chung sống của vợ chồng thì thấy: Anh T cho rằng, cuộc sống vợ chồng thời gian đầu sống hạnh phúc, đến tháng 9 năm 2019 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng muốn có con, vợ chồng phải chạy chữa nhiều, dẫn đến kinh tế vợ chồng khó khăn, ngoài ra, trong cuộc sống vợ chồng bất đồng quan điểm, vợ chồng không tin tưởng nhau. Còn chị Th cho rằng cuộc sống vợ chồng không có mâu thuẫn gì, anh T không tin tưởng chị dẫn đến anh T đánh chị, chị xin phép về nhà bố mẹ để chị ở từ ngày 04/12/2019 đến nay, năm 2020 chị Th có làm đơn xin ly hôn tại Tòa án huyện Yên Dũng, sau chị Th rút đơn nhưng giữa chị Th và anh T cũng không về chung sống với nhau. Chị Th xác định vẫn còn tình cảm với anh T, còn yêu chồng và mong muốn có một gia đình hạnh phúc, chị không đồng ý ly hôn. Nếu anh T cương quyết ly hôn thì chị đồng ý nhưng với điều kiện anh T phải đổi họ con cho con chị, và cấp dưỡng nuôi con một lần là 200.000.000 đồng. Tại phiên tòa hôm nay chị Th xác định không còn tình cảm với anh T vì anh T là một người vô trách nhiệm, chị đồng ý ly hôn. Xét thấy, cuộc sống vợ chồng giữa anh T, chị Th không có hạnh phúc, anh T, chị Th ly thân từ tháng 9 năm 2019 đến nay, không ai quan tâm đến cuộc sống của ai, kinh tế riêng, thời điểm anh T, chị Th ly thân chị Th sinh con, anh T cũng không quan tâm gì, do vậy, tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Thanh T là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Anh T và chị Th có con chung là cháu Nguyễn Hoàng Thúy Ng, sinh 15/6/2020. Hiện cháu đang chung sống với chị Th. Do cháu Ng chưa đủ ba tuổi, anh T cũng đồng ý để chị Th nuôi, chị Th cũng nhận nuôi con. Do vậy, cần giao con chung cho chị Th nuôi là phù hợp với khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh T đồng ý cấp dưỡng nuôi con cho chị Th 3.000.000 đồng/ tháng, thời gian cấp dưỡng từ tháng 8 năm 2021 đến khi con chung đủ 18 tuổi, chị Th cũng đồng ý mức cấp dưỡng, nên Hội đồng xét xử chấp nhận là phù hợp với quy định tại Điều 110 Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Đối với ý kiến của chị Th đề nghị cấp dưỡng một lần 200.000.000 đồng thì thấy: Chị Th có ý kiến như vậy nhưng không được anh T đồng ý, do vậy Hội đồng xét xử không chấp nhận ý kiến của chị Th là phù hợp với Điều 117 Luật Hôn nhân và gia đình.

[6] Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con sau khi ly hôn, không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của người con nên Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc buộc bên không nuôi con phải có nghĩa vụ đóng góp cấp dưỡng nuôi con nếu sau này các đương sự có yêu cầu.

[7] Vì lợi ích của người con, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con nếu sau này các đương sự có yêu cầu.

[8]. Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Anh T, chị Th đều thừa nhận không có, không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9] Về án phí: anh T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ các Điều 51, 53, 56, 57, 81, 82, 83, 110, 117 Luật hôn nhân và gia đình. Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 271, Khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Xử

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Thanh Tuấn được ly hôn chị Hoàng Thị Thúy.

2.2. Về nuôi con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Hoàng Thúy Ng, sinh ngày 15/6/2020 cho chị Hoàng Thị Th nuôi dưỡng, chăm sóc.

2.3. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Thanh T phải cấp dưỡng nuôi con cho chị Hoàng Thị Th 3.000.000 đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng từ tháng 8 năm 2021 (dương lịch) đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi anh T, chị Th có yêu cầu khác.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con chung có quyền thăm nom con. Không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

2.4. Về án phí: Anh Nguyễn Thanh T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng anh T đã nộp theo biên lai số AA/2019/0000179 ngày 06/7/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Dũng. Anh Tuấn phải nộp tiếp 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

2.5. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

4. Về hướng dẫn thi hành án dân sự: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2- Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7, 7a, 7b và 9 - Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 - Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Yên Dũng,
- CCTHA dân sự huyện Yên Dũng,
- UBND xã Đồng Phúc, huyện Yên Dũng,
- Các đương sự,

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

- Lưu HS, VP.

Ngô Thị Thanh Hảo